TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-1- 2021
V/v "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa

2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên toà*:* Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 146/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 132/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa:

1/ Nguyên đơn: anh Nguyễn Được L – sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ dân phố T, xã V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2/ Bị đơn: chị Phan Thị Liên Đ – sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ dân phố L, phường N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Được L trình bày:

Anh Nguyễn Được L và chị Phan Thị Liên Đ tìm hiểu và kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đức Phổ (nay là Ủy ban nhân dân phường V, thị xã Đức Phổ). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống. Đến đầu năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân. Hiện nay, anh L nhận thấy không còn tình cảm gì với chị Đ nên yêu cầu được ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Vợ chồng anh L và chị Đ không có con chung.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Phan Thị Liên Đ được Tòa án tống đạt các thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến về việc anh L yêu cầu ly hôn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Được L ly hôn với chị Phan Thị Liên Đ.

-Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Nguyễn Được L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Phan Thị Liên Đ ở tổ dân phố L, phường N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Chị Phan Thị Liên Đ đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và nguyên đơn Nguyễn Được L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: anh Nguyễn Được L và chị Phan Thị Liên Đ có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là phường V). Căn cứ vào Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa anh L và chị Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Từ đầu năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, hiện anh L sống ở phường V, còn chị Đ sống ở phường N. Mặc dù chị Đ không có ý kiến gởi cho Tòa án nhưng qua xác minh bà Huỳnh Thị Phú (mẹ của chị Phan Thị Liên Đ) cho biết trong cuộc sống vợ chồng anh L, chị Đ thường xảy ra mâu thuẫn do anh L không tôn trọng gia đình bên vợ và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ rằng hôn nhân giữa anh L và chị Đ đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 anh L yêu cầu ly hôn với chị Đ là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: anh Nguyễn Được L và chị Phan Thị Liên Đ chưa có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Nguyễn Được L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng anh L đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004611 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Được L.

1.Về hôn nhân : Cho anh Nguyễn Được L được ly hôn với chị Phan Thị Liên Đ.

2.Về con chung: Không có.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4.Về nợ chung: Không có.

5.Về án phí: Buộc anh Nguyễn Được L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng anh L đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004611 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Được L và chị Phan Thị Liên Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.ạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Minh Kha